

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 07-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thới

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Huỳnh Minh T (Tên gọi khác: N), sinh năm 1986, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Long An; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1956; có vợ là Du Thị X, sinh năm 1993 và có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2020 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T: Ông Lương Long Hiệp là luật sư Công ty Luật TNHH Hồng Chuyên 24/24 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An, có mặt.

Bị hại: Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp 3, xã B1, huyện B, tỉnh Long An, đã tử vong.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Huỳnh Thị H (Mẹ ruột), sinh năm 1939; nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện B, tỉnh Long An, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Long An, có mặt;

2. Bà Du thị X, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Long An, có mặt;

3. Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện B, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị T3, sinh năm: 1974, có mặt;
2. Trần Đình K, sinh năm 1992, vắng mặt;
3. Nguyễn Ngọc S1, sinh năm: 1976, có mặt;
4. Nguyễn Hồng M, sinh năm: 1993, vắng mặt;
5. Nguyễn Văn P1, sinh năm: 1982, vắng mặt;
6. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1987, vắng mặt;
7. Huỳnh Thị M1, sinh năm 1965, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/11/2020, Huỳnh Minh T, trú tại ấp 4, xã P, huyện B tỉnh Long An và Lê Thanh H1, trú tại ấp 3, xã P, huyện B tỉnh Long An tổ chức uống rượu tại nhà của T và nhà của người anh cột chèo với T. Sau khi uống hết 1,5 lít rượu thì nghỉ. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, T nhờ H2 (cháu vợ T) chở T và H1 đi về nhà H1. Khi vào nhà H1, T thấy bên nhà chị Lê Thị T3, đang tổ chức uống bia gồm: Lê Thị T3, Lê Thanh T2 (em ruột H1). Nguyễn Hồng M, Nguyễn Văn P1, Trần Đình K, Nguyễn Văn T4, nên T đi qua nhà chị T3 ngồi chơi. Trong lúc nói chuyện, giữa T và T2 xảy ra mâu thuẫn, T2 cầm chai bia Sài Gòn đỏ định đánh T, nhưng được mọi người can ngăn kêu T đi về. T đi bộ về nhà T, cách nhà T2 khoảng 500 m.

Khi về đến nhà, do bức tức vì bị T2 chửi, đòi đánh nên T đến tú quần áo lấy con dao bấm, dạng xếp bỏ vào túi quần Jean phía sau bên phải, rồi đi xuống nhà bếp lấy con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng bỏ vào túi quần Jean phía sau bên trái. Sau đó, T đi bộ quay lại nhà chị T3 tìm T2 để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi, T vứt bỏ bao vải màu đen đựng con dao bấm gần thùng rác công cộng bên phải đường đi. Lúc này, vợ T tên Du Thị X lấy xe mô tô chở bà Huỳnh Thị T1 (mẹ ruột T) chạy theo T nhằm can ngăn. Khi đến trước cửa nhà chị T3, T chửi thề kêu T2 ra nói chuyện, T2 trong nhà chửi lại T và mẹ T. Chị T3 nghe thấy nên đi ra can ngăn kêu T về, lúc can ngăn, chị T3 phát hiện con dao Thái Lan nên T3 lấy con dao đưa cho bà Tám giữ. T lấy con dao bấm ở túi quần Jean phía sau ra nói “Còn một con dao nữa nè, không phải một con” rồi bỏ trở lại túi phía sau quần Jean. Vừa lúc, T2 từ trong nhà chạy ra lộ, trên tay cầm con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi bằng dài khoảng 35 cm chém T nhưng không trúng. H1 thấy vậy can ngăn T2 thì bị T2 dùng tay đánh trúng ngất xỉu. T lấy con dao bấm ra cầm

trên tay phải, bật lưỡi dao ra đi về phía T2, T2 và T đứng đối diện cách khoảng 50 – 60 cm, T dùng dao đâm trúng vào ngực 01 cái, cả 02 ngã xuống lộ nhựa. T và T2 tiếp tục giằng co qua phía bên kia lộ, T2 tư thế ngồi tay câu cổ T, T tư thế quỳ gối, cầm dao bấm đâm liên tục 04 cái theo hướng từ ngoài vào trong vào phần ngực và bụng của T2, làm T2 nằm ngửa ra giữa lộ, tử vong.

Khi T dùng dao đâm T2, vợ T lấy xe mô tô biển số 51N6-2730 chở T và bà Tám về nhà. Trên đường về, T kêu X chạy chậm đến chỗ thùng rác công cộng bên lề đường, T vứt con dao bấm vào thùng rác. Về đến nhà, T lấy xe mô tô chạy ra chân cầu vượt thuộc xã P, huyện B trốn. Đến khoảng 01 giờ 30 ngày 09/11/2020, T chạy xe đến nhà cô ruột tên Huỳnh Thị M1, ngụ ấp 1, xã C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, T kể cho bà M1 nghe sự việc đâm chết T2, bà M1 khuyên T về đầu thú. Khoảng 10 phút sau, T chạy về chân cầu vượt trốn, khoảng 04 giờ sáng, T đến quán nước mía gần cầu vượt xã A để mượn đồ sạc điện thoại. Đến 07 giờ 30 cùng ngày, ông Nguyễn Ngọc S1 (dượng Út của T) điện thoại, khuyên T ra đầu thú, T đồng ý và hẹn ông S1 ra quán nước mía. Đến 09 giờ cùng ngày, ông S1 ra chở T đến Công an huyện B đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y số 1072/2020/KLGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An về tử thi của Lê Thanh T2 như sau:

a) Khám ngoài: Ngực và bụng có 05 vết thương hở:

- Vùng ngực có 03 vết thương:

+ Vết thứ nhất: Phái bên chân vú trái có 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn, kích thước (03 x 01) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái, cạnh vết thương này về phía dưới (ngoài) có vết rách da, kích thước (03 x 01) cm;

+ Vết thứ hai: Cạnh hạ sườn trái có 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn, kích thước (03 x 01) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, chệch từ phải sang trái;

+ Vết thứ ba: Trên đường nách trước trái, có 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn, kích thước (03 x 01) cm, chiều vết thương nằm ngang, hướng vết thương từ ngoài vào trong và từ trái sang phải.

- Vùng bụng có 02 vết thương:

+ Vết thứ tư: Tại vùng hạ sườn phải có vết thương hở, bờ mép sắc gọn kích thước (03 x 01) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, từ phải sang trái;

- Vết thứ năm: Vùng bẹn bên trái có 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn kích thước (03 x 01) cm, chiều hướng vết thương nằm ngang, hướng vết thương từ ngoài vào trong.

b) Khám trong:

- Ngực:

+ Vết thương thứ nhất: Thủng thấu ngực, xuyên gian sườn IV-V làm rách màng ngoài tim, thủng thùy trên phổi phải;

+ Vết thương thứ hai: Thấu ngực và vùng bụng trái làm đứt sụn sườn VII, thương thùy trái gan dài 03 cm, thủng thành sau T4 thất phải màu chảy tràn ngập trong Kng màng tim gồm màu đen loăng lẩn máu đông cục;

+ Vết thương thứ ba: Thấu ngực xuyên gian sườn VII-VIII, không thủng tạng bên trong ngực.

- Bụng:

+ Vết thương thứ tư: Sâu thấu bụng, thủng thùy phải gan dài 04 cm, sâu 4,5 cm. Dạ dày: Chứa thức ăn chưa tiêu hóa, lượng nhiều. Lách: Không tổn thương;

+ Vết thương thứ năm: Làm thủng da và cơ vùng bẹn. Bầm tụ máu dưới da và cơ trên diện rộng, đứt động mạch đùi.

c) Kết quả cận lâm sàng: Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 789/ĐC.2020 ngày 17/11/2020 của Trung Tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh trong vụ Lê Thanh T2, sinh năm 1983, kết luận. Nồng độ Ethanol trong máu là: 210,55/100ml.

Nguyên nhân tử vong: Do bị vết thương hở thấu ngực, bụng làm thủng tim - gan, gây sốc chấn thương mất máu cấp.

Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao bấm, dạng xếp có chiều dài 25 cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn, một lưỡi sắt dài 11,5 cm, và chỗ rộng nhất là 03 cm, ở mặt sống lưng lưỡi dao có đoạn cắt răng cưa dài 3,2 cm và ô hình thoi; cán dao dài 13,5 cm và dày 1,5 cm, có đoạn ốp gỗ màu nâu dài 10 cm, và chỗ rộng nhất 03 cm, đoạn cán kim loại dài 3,5 cm và chỗ rộng nhất 3,5 cm tiếp giáp với lưỡi dao;

- 01 con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11 cm, rộng nhất 1,8 cm, cán nhựa màu vàng dài 10,5 cm, rộng nhất 02 cm, trên cán dao có dòng chữ “KIWI”. Mũi nhọn, một lưỡi cắt;

- 01 con dao kim loại, mũi bằng, cán bằng gỗ có chiều dài 37 cm, lưỡi dao dài 26 cm, phần lưỡi rộng nhất 08 cm, cán dao dài 11 cm.

- 01 bao vải màu đen, kích thước (14 x 6) cm;

- 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc caro, màu xám-trắng-đỏ;

- 01 quần dài, jean màu xanh của Huỳnh Minh T.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột của T2) số tiền là 235.200.000 đồng. Bà Hai có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Bị cáo Huỳnh Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thanh T2 là bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột) yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm.

Lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của các người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSLA-P2 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về trình tự thủ tục tố tụng vụ án này đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với cáo là nặng so với hành vi của bị cáo gây ra. Do đó khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo là không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có học vấn thấp; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình có khó khăn, nuôi 3 con còn nhỏ; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; có người thân là Bà nội có công với cách mạng; bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự. Bị

cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các người làm chứng Nguyễn Hồng M, Nguyễn Văn P1, Trần Đình K, Nguyễn Văn T4 vắng mặt. Xét thấy, các người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ các Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo Huỳnh Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08/11/2020, Huỳnh Minh T sau khi uống rượu cùng Lê Thanh H1 tại nhà T, rồi cùng H1 đi đến nhà H1 tại ấp 3, xã P, huyện B. Khi đến nhà H1, T thấy bên nhà chị Lê Thị T3 đang tổ chức uống bia cùng với Lê Thanh T2 (em ruột H1) và một số anh, em khác, T mới đi qua nhà chị T3 ngồi chơi. Trong lúc nói chuyện, giữa T và T2 xảy ra mâu thuẫn, T2 cầm chai bia Sài Gòn đồ định đánh T, nhưng được mọi người can ngăn kêu T đi về. T đi bộ về nhà T cách nhà T2 khoảng 500 m. Khi về đến nhà, do bức tức vì bị T2 chửi, đòi đánh nên T lấy 02 con dao, một dao bấm và một con dao Thái Lan, bỏ vào túi quần rồi đi bộ trở lại nhà chị T3. Kêu T2 ra nói chuyện, chị T3 nghe, thấy T nên đi ra can ngăn và lấy lại con dao Thái Lan. Vừa lúc, T2 từ trong nhà chạy ra lộ, trên tay cầm con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi bằng dài khoảng 35 cm chém T nhưng không trúng. H1 thấy vậy, vào can ngăn T2 thì bị T2 dùng tay đánh trúng ngất xỉu. T lấy con dao bấm ra cầm trên tay phải, bật lưỡi dao ra đi về phía T2, T2 và T đứng đối diện cách khoảng 50 – 60 cm, T dùng dao đâm trúng vào ngực 01 cái, cả 02 ngã xuống lộ nhựa. T và T2 tiếp tục giằng co qua phía bên kia lộ, T2 tư thế ngồi tay câu cổ T, T tư thế quỳ gối, cầm dao bấm đâm liên tục 04 cái theo hướng từ ngoài vào trong vào phần ngực và bụng của

T2, làm T2 tử vong, do vết thương hở thấu ngực, bụng làm thủng tim - gan, gây sốc chấn thương mất máu cấp. Sau khi gây án, T bỏ trốn đến khoảng 09 giờ ngày 09/11/2020, T được ông S1 chở đến Công an huyện B đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, trong lúc xô xát, bị cáo sử dụng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo xâm hại khách thể quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng, quyền được sống của con người gây H2 quả đặc biệt nghiêm trọng làm chết một người. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình đã khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; bị cáo phạm tội cũng do lỗi một phần của bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có người thân là bà Nội có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của gia đình bị cáo là 235.200.000 đồng không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng gồm: 01 con dao bấm, dạng xép có chiều dài 25 cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn, một lưỡi sắt dài 11,5 cm và chỗ rộng nhất là 03 cm, ở mặt sống lưng lưỡi dao có đoạn cắt răng cưa dài 3,2 cm và ô hình thoi, cán dao dài 13,5 cm và dày 1,5 cm, có đoạn ốp gỗ màu nâu dài 10 cm và chỗ rộng nhất 03 cm, đoạn cán kim loại dài 3,5 cm và chỗ rộng nhất 3,5 cm tiếp giáp với lưỡi dao; 01 con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dài 21, 5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11 cm, rộng nhất 1,8 cm, cán nhựa màu vàng dài 10,5 cm, rộng nhất 02 cm, trên cán dao có dòng chữ “KIWI”, mũi nhọn, một lưỡi cắt; 01 bao vải màu đen, kích thước (14 x 6) cm; mẫu máu thu ở vị trí số 3 tại hiện trường (đã được tẩm gạc, khô tự nhiên); mẫu máu của nạn nhân Lê Thanh T2 (đã được tẩm gạc khô tự nhiên); mẫu tóc của bị cáo Huỳnh Minh T, những vật chứng này có liên quan đến tội phạm nên tịch thu tiêu hủy. Các tài sản gồm 01 con dao kim loại, mũi bằng, cán bằng gỗ có chiều dài 37 cm, lưỡi dao dài 26 cm, phần lưỡi rộng

nhật 08 cm, cán dao dài 11 cm, được xác định là của bà Huỳnh Thị H và 01 áo sơ mi dài tay, kẻ sọc caro, màu xám-trắng-đỏ; 01 quần dài, jean màu xanh của bị cáo Huỳnh Minh T, các tài sản này không liên quan đến tội phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H và bị cáo T không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 07/4/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bấm, dạng xếp có chiều dài 25 cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn, một lưỡi sắt dài 11,5 cm và chỗ rộng nhất là 03 cm, ở mặt sống lưng lưỡi dao có đoạn cắt răng cưa dài 3,2 cm và ô hình thoi; cán dao dài 13,5 cm và dày 1,5 cm, có đoạn ốp gỗ màu nâu dài 10 cm, và chỗ rộng nhất 03 cm, đoạn cán kim loại dài 3,5cm và chỗ rộng nhất 3,5 cm tiếp giáp với lưỡi dao; 01 (Một) con dao kim loại dài 21,5 cm, lưỡi dao kim loại có mũi nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 11 cm, chỗ rộng nhất 1,8 cm, cán nhựa màu vàng dài 10,5 cm, rộng nhất 02 cm, trên cán dao có dòng chữ “KIWI”; 01 (Một) con dao kim loại dài 37cm, lưỡi dao kim loại dài 26 cm, có mũi bằng rộng 08cm, một lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 4,1 cm; 01 (Một) bao vải màu đen, kích thước (14 x 6) cm; 01 (Một) áo sơ mi dài tay, kẻ sọc caro, màu xám-trắng- đỏ; 01 (Một) quần jean dài màu xanh; mẫu máu thu ở vị trí số 3 tại hiện trường (đã được tẩm gác, khô tự nhiên); mẫu máu của nạn nhân Lê Thanh T2 (đã được tẩm gác khô tự nhiên); mẫu tóc của Huỳnh Minh T.

Tất cả vật chứng thu giữ đã được Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSLA-P2 ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND Cấp cao tại TPHCM
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- STP tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Long An;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng